TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2023/DS-PT Ngày 29-11-2023 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản, buộc chấm dứt hành vi tranh chấp.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Ông Cao Đức Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLPT-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản, buộc chấm dứt hành vi tranh chấp, do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Chí L, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu Th, thị trấn Đ, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:*

1. Ông Hứa Hùng Q, sinh năm 1970;

2. Bà Vy Thúy Y, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; các bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1971, vắng mặt;

2. Anh Lý Trường G, sinh năm 1997, vắng mặt;

3. Anh Lý Trường S, sinh năm 1999, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Khu Nh II, thị trấn Đ, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn;

4. Chị Lý Thị Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Ng, anh Lý Trường G, anh Lý Trường S, chị Lý Thị Ng: Ông Lý Chí L, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu Th, thị trấn Đ, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 22-02-2023), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Cụ Ngô Thị K, sinh năm 1934, vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964, có mặt;

7. Bà Lý Thị H, sinh năm 1969, có mặt;

Cùng địa chỉ: Khu Th, thị trấn Đ, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn.

8. Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Ch: Ông Hoàng Minh D, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 21-6-2023), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lý Chí L, là nguyên đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 10-11-2021 và các bản khai, ông Lý Chí L trình bày: Cụ Lý Văn D (chết năm 2010) và cụ Nông Thị S (chết năm 2002), là bố mẹ của ông Lý Chí L đã khai phá, sử dụng diện tích đất 234m^2, là thửa đất số 74, tờ bản đồ số 70, bản đồ địa chính xã Qu, khu Th, xã Qu (nay là thị trấn Đ), huyện Ch (viết tắt là thửa đất số 74) từ trước năm 1965. Khoảng năm 1965, trong thời gian sơ tán, cụ Hứa Văn P (chết năm 2004) và cụ Ngô Thị K, là bố mẹ của ông Hứa Hùng Q sang làm lán để ở tại khu vực chân núi đá; khoảng năm 1969, gia đình cụ Hứa Văn P trở về khu nhà cũ (cùng khu Th) nên gia đình cụ Lý Văn D tiếp tục canh tác trên thửa đất;

Năm 1988, cụ Hứa Văn P và cụ Ngô Thị K xây một ngôi nhà trên thửa đất số 74, diện tích ngôi nhà khoảng 20m^2, cho con gái là bà Hứa Thị Ph ở; khoảng năm 1994 – 1995, bà Hứa Thị Ph chuyển về Thanh Hóa sinh sống nên ngôi nhà không có ai sử dụng;

Phần diện tích đất trước nhà bà Hứa Thị Ph, tiếp giáp Quốc lộ 1A cũ gia đình cụ Lý Văn D vẫn trồng cây; năm 1989, cụ Lý Văn D cho con rể là ông Nguyễn Văn Th sử dụng đất; năm 1997, ông Nguyễn Văn Th đổ khoảng 28m^3 đất vào phần đất được cụ Lý Văn D cho và dự kiến xây dựng quán bán hàng. Tuy nhiên, khi xây được một phần móng nhà thì xảy ra tranh chấp, xô sát với ông Hứa

Văn Đ, là em trai của ông Hứa Hùng Q nên ông Nguyễn Văn Th không sử dụng diện tích đất đó nữa.

Năm 1998, cụ Lý Văn D gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với gia đình cụ Hứa Văn P, nhưng không được giải quyết. Năm 2002, hộ cụ Hứa Văn P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ giải thửa; năm 2009, hộ ông Hứa Hùng Q và bà Vy Thúy Y được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 74, nhưng gia đình ông Lý Chí L không biết.

Từ năm 2003 – 2004, ông Lý Chí L trồng cây sưa trên đất; năm 2013 ông Lý Chí L thu hoạch cây sưa và tiếp tục trồng mới vào năm 2013, 2014, gồm cây sưa và một số cây ăn quả. Tháng 3 năm 2021, ông Hứa Hùng Q yêu cầu ông Lý Chí L di dời cây, trả lại đất nên phát sinh tranh chấp.

Ông Lý Chí L cho rằng đất do bố mẹ ông khai phá, gia đình ông quản lý, sử dụng liên tục; năm 1997, năm 2004 và năm 2009, cụ Lý Văn D có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với gia đình cụ Hứa Văn P, chưa được xã Qu giải quyết; do đó, năm 2009 gia đình ông Hứa Hùng Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định. Ông Lý Chí L khởi kiện yêu cầu được quản lý, sử dụng thửa đất số 74, diện tích 234m^2; được quyền sở hữu cây trên đất, gồm cây sưa, xoài, nhãn, bưởi, hồng; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho hộ ông Hứa Hùng Q và bà Vy Thúy Y năm 2009; yêu cầu ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y di dời móng khung tường nhà, cao khoảng 60cm – 70cm ra khỏi thửa đất;

Ông Lý Chí L đã nộp chi phí tố tụng hai lần hết tổng số tiền 32.123.000 đồng và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22-4-2022 và ngày 27-4-2023 xác định đất có tranh chấp thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ giải thửa đất thổ cư số 18 lập năm 1999, xã Qu, diện tích 177m^2 (viết tắt là thửa đất số 19); tương ứng với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 70, bản đồ địa chính xã Qu lập năm 2004 (hiện nay là tờ bản đồ địa chính số 100, thị trấn Đ, chỉnh lý năm 2014 do sáp nhập địa giới hành chính), diện tích 234m^2, gồm 177m^2 đất ở và 57m^2 đất trồng cây hàng năm khác.

Sau khi xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Lý Chí L rút một phần yêu cầu khởi kiện; xác định diện tích đất tranh chấp là 93,1m^2, là một phần thửa đất số 19, tương ứng một phần thửa đất số 74 (ký hiệu là 74.1, đỉnh thửa là các điểm A3, A4, A5, A6, A7, A8, thể hiện tại Trích đo khu đất tranh chấp ngày 11-5-2022 và ngày 27-4-2023 do Công ty Cổ phần Trắc địa bản đồ và Môi trường Sông Tô, chi nhánh Lạng Sơn đo đạc), có ranh giới phía Đông Nam tiếp giáp Quốc lộ 279; phía Đông Bắc giáp phần còn lại của thửa đất số 74 và một phần giáp thửa đất số 71 của hộ ông Nguyễn Văn Th; phía Tây Bắc giáp phần còn lại của thửa đất số 74; phía Tây Nam giáp thửa đất số 73 của hộ bà Dương Thị B;

Trên diện tích đất tranh chấp có cây do ông Lý Chí L trồng năm 2013 – 2014, gồm 18 cây sưa, 01 cây xoài, 01 cây bưởi, 02 cây hồng, 17 cây nhãn, 01 cây na; 02 cây dọc mùng trên diện tích 02m^2, hàng rào cây cúc tần dài 02m, hàng rào cây dâm bụt dài 02m;

Ngoài ra, trên đất tranh chấp còn có gạch, ngói của ông Nguyễn Văn Th, gồm 500 viên gạch chỉ, 5,7m^2 ngói Sông Cầu, 2.200 viên ngói cũ mua năm 2017; một phần móng nhà xây năm 1997 bằng đá hộc, thể tích 0,34m^3.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 27-4-2023, Hội đồng định giá xác định giá trị diện tích 93,1m^2 đất tranh chấp là 65.170.000 đồng; tổng giá trị cây do ông Lý Chí L trồng trên diện tích đất tranh chấp là 10.019.000 đồng; giá trị gạch, ngói của ông Nguyễn Văn Th là 11.650.000 đồng; phần móng đá do ông Nguyễn Văn Th xây trên đất tranh chấp có giá trị 490.620 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, vợ và các con của ông Lý Chí L là bà Phạm Thị Ng, anh Lý Trường G, anh Lý Trường S, chị Lý Thị Ng đều xác định năm 2014 được cùng gia đình trồng cây trên đất tranh chấp; nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Chí L và đề nghị Tòa án giải quyết để gia đình ông Lý Chí L được sử dụng đất.

Em ruột của ông Lý Chí L, gồm ông Lý Minh Th, bà Lý Thị Kh, bà Lý Thị V, bà Lý Thị H, bà Lý Thị T và con của bà Lý Thị N (em của ông Lý Chí L, chết năm 2021) là anh Phùng Hữu Đ, chị Phùng Thị L, chị Phùng Thị L1 trình bày về quá trình sử dụng đất như ông Lý Chí L đã trình bày. Những người nêu trên đều xác định khi cụ Lý Văn D chết, đất đã được giao cho ông Lý Chí L quản lý, sử dụng; các ông, bà và các con của bà Lý Thị N không yêu cầu giải quyết quyền lợi liên quan đến diện tích đất và tài sản trên đất tranh chấp.

Ông Nguyễn Văn Th (em rể của ông Lý Chí L, vợ là bà Lý Thị H) trình bày: Năm 1989, cụ Hứa Văn P cho vợ chồng ông diện tích đất hiện nay có tranh chấp; năm 1997, ông Nguyễn Văn Th xây dựng một phần móng nhà bằng đá hộc và đã đổ khoảng 28m^3 đất để tôn nền thì xảy ra tranh chấp với ông Hứa Văn Đ, từ đó ông Nguyễn Văn Th không sử dụng đất nữa. Ông Nguyễn Văn Th, bà Lý Thị H không yêu cầu giải quyết quyền lợi của ông bà đối với khối lượng đất tôn nền và phần móng đã xây. Đối với số gạch, ngói đang để trên diện tích đất tranh chấp, trường hợp ông Lý Chí L được quyền sử dụng đất thì ông bà để gạch, ngói cho ông Lý Chí L sử dụng; trường hợp đất của ông Hứa Hùng Q thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hứa Hùng Q trình bày: Đất tranh chấp do bố mẹ ông để lại. Thời kỳ chống Mỹ, bố mẹ ông là cụ Hứa Văn P và cụ Ngô Thị K đã xây nhà cấp 04 để ở trên một phần thửa đất; phần đất vườn liền kề giáp mặt đường, bố mẹ ông sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp. Khoảng năm 1970, gia đình ông chuyển đến khu chợ, cùng khu Th sinh sống, ngôi nhà cũ và đất bỏ không. Năm 1988, bố mẹ ông xây lại một ngôi nhà cấp 4 trên khu đất cho bà Hứa Thị Ph ở. Năm 1994, bà Hứa Thị Ph theo chồng về Thanh Hóa sinh sống. Từ năm 1994 - 2000, ông Hứa Hùng Q là người trông coi nhà cửa, đất đai; từ năm 2001, ông Hứa Hùng Q học nghề tại Thái Nguyên thì nhà đất bỏ không.

Năm 2002, cụ Hứa Văn P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 19; sau đó, gia đình ông khai phá thêm nên hiện nay thửa đất có diện tích 234m^2. Năm 2008, cụ Ngô Thị K đã Nh trong gia đình chia cho vợ chồng ông

thửa đất số 74. Năm 2009, hộ ông Hứa Hùng Q và bà Vy Thúy Y đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74.

Do đó, ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Chí L; các bị đơn đề nghị được quyền sở hữu cây trồng trên đất tranh chấp và nhận trách nhiệm thanh toán giá trị cây trồng cho ông Lý Chí L theo giá định giá; yêu cầu hộ nguyên đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất và yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản của ông Nguyễn Văn Th trên đất tranh chấp theo quy định.

Cụ Ngô Thị K trình bày: Thửa đất có tranh chấp là do vợ chồng cụ khai phá từ những năm 1960, sau đó đã làm nhà để ở. Do nhà đất chật hẹp, nên ở được một thời gian thì gia đình cụ chuyển về sinh sống cùng bố mẹ của cụ Hứa Văn P ở gần chợ; năm 1988, hai cụ làm nhà cho bà Hứa Thị Ph ở; sau khi bà Hứa Thị Ph chuyển đi thì các cụ giao nhà, đất cho ông Hứa Hùng Q. Năm 2002, hộ gia đình cụ Hứa Văn P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; năm 2004 cụ Hứa Văn P chết, sau đó, cụ đã họp gia đình và Nh chia thửa đất cho vợ chồng ông Hứa Hùng Q. Trước đây, cụ Lý Văn D có khu đất giáp thửa đất hiện đang tranh chấp, nhưng cụ Lý Văn D đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Trần Văn L, bà Dương Thị B.

Các anh chị em ruột của ông Hứa Hùng Q, gồm ông Hứa Văn Đ, bà Hứa Thị D, ông Hứa Hồng B, bà Hứa Thị Minh T, bà Hứa Thị Ph, bà Hứa Thị T, chị Hứa Thị Thúy K (là con ông Hứa Văn Ph, chết năm 2017), nhất trí với ý kiến của cụ Ngô Thị K, ông Hứa Hùng Q và bà Vy Thúy Y về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất; các ông, bà và chị Hứa Thị Thúy K cũng nhất trí thửa đất số 74 đã được gia đình Nh chia cho ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y; do đó, đều xác định không có quyền lợi liên quan đến thửa đất số 74.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Ch trình bày: Năm 2002, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Hứa Văn P và năm 2009, khi cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y, Ủy ban nhân dân huyện không nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai. Tuy nhiên, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Hứa Văn P năm 2002 có sai sót về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 1993; việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20-11-2009 cho hộ ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y không đúng quy định, không đúng ranh giới, diện tích đất; đủ điều kiện xem xét thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Tòa án xem xét nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hồ sơ địa chính và chứng cứ pháp lý liên quan để giải quyết tranh chấp theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện chỉnh lý biến động đất đai trên cơ sở kết quả giải quyết vụ án.

Bà Dương Thị B và ông Trần Văn L trình bày: Ông Trần Văn L có thửa đất phía sau đất của cụ Lý Văn D, không tiếp giáp mặt đường Quốc lộ; năm 1998, ông Trần Văn L nhận chuyển nhượng của cụ Lý Văn D diện tích đất phía trước, giáp Quốc lộ 279 và giáp đất tranh chấp hiện nay; việc chuyển nhượng có

giấy tờ viết tay giữa hai bên.

Bà Dương Thị B cho rằng từ năm 1988-1989, cụ Hứa Văn P và cụ Lý Văn D đã có tranh chấp phần đất giáp mặt đường của thửa đất số 74, nhưng chưa được giải quyết. Trên phần đất không có tranh chấp thuộc thửa đất số 74, bà Dương Thị B xác định có ngôi nhà do cụ Lý Văn D xây dựng cho bà Hứa Thị Ph ở; trên đất còn có cây xoài, bưởi do mẹ và con của bà Dương Thị B trồng nhờ gia đình cụ Ngô Thị K. Bà Dương Thị B cũng cho rằng trước đây, gia đình ông Hứa Hùng Q ra đường giao thông bằng lối đi rộng khoảng 70cm, trên phần đất đang tranh chấp, tiếp giáp đất của ông Nguyễn Văn Th; lối đi trước đây có hàng rào cúc tần làm ranh giới.

Ông Linh Văn Ch, nguyên Phó Chủ tịch, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Qu từ năm 1996 đến tháng 6 năm 2011 và ông Cao Mạnh Gi, nguyên cán bộ địa chính, nguyên Trưởng Công an xã Qu từ tháng 4 năm 1996 đến năm 2016 trình bày năm 1997, cụ Lý Văn D có đơn đề nghị thôn, xã hòa giải tranh chấp đất đai với cụ Hứa Văn P; năm 1998, xã tổ chức hòa giải, nhưng không thành; từ năm 1999, các ông không thấy các bên có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết tranh chấp đất đai.

Ông Hoàng Văn D, là Trưởng thôn Th từ năm 2000 đến 2019 trình bày: Từ năm 2000 đến 2003, ông Hoàng Văn D không thấy có tranh chấp đất đai giữa cụ Lý Văn D và cụ Hứa Văn P; ông Hoàng Văn D có ký xác nhận vào đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai đề ngày 20-7-2004 và ngày 05-5-2009 của cụ Lý Văn D, nhưng năm 2004 và 2009, ông không được tham gia hòa giải tranh chấp đất đai giữa cụ Lý Văn D và cụ Hứa Văn P. Đến năm 2019, ông Hoàng Văn D mới tham gia hòa giải tranh chấp đất đai theo đơn yêu cầu của ông Lý Chí L.

Tại Văn bản số 103a/CV-UB ngày 11-5-2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Ch xác định Ủy ban nhân dân thị trấn không lưu giữ tài liệu liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ cụ Lý Văn D với hộ cụ Hứa Văn P; năm 2022, thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 19, Ủy ban nhân dân xã không nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thửa đất số 74 có một phần diện tích đất trồng cây lâu năm, là diện tích được cấp mới cho hộ ông Hứa Hùng Q.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 06-9-2022, Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Chí L về việc yêu cầu được quyền sử dụng diện tích 93,1m^2 đất, thuộc thửa đất số 74; quyền sở hữu cây trồng trên đất (có thông tin cụ thể trong Bản án sơ thẩm);

Ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y được quyền sở hữu cây trồng trên diện tích đất tranh chấp và có trách nhiệm thanh toán cho ông Lý Chí L giá trị cây trồng là 7.146.000 đồng;

Buộc ông Lý Chí L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất của hộ ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y;

Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Lý Chí L đã rút về quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lý Chí L có đơn kháng cáo yêu cầu được sử dụng đất và cây trồng trên diện tích 93,1m^2 thuộc thửa đất số 74 và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y đối với diện tích đất nêu trên;

Ngày 06-10-2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có quyết định kháng nghị, đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn;

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 62/2022/DS-PT ngày 23-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch do cấp sơ thẩm xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và có vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ.

Sau khi thụ lý lại vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ch đã bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ch, Ủy ban nhân dân huyện Ch cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ; lấy lời khai của người làm chứng; tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, chồng ghép các loại bản đồ…và tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định nội dung cơ bản sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Chí L về yêu cầu được quyền sử dụng diện tích 93,1m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 74 và yêu cầu được quyền sở hữu cây trồng trên diện tích đất 93,1m^2;

Hộ ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp, sở hữu toàn bộ tài sản có trên đất tranh chấp và có trách nhiệm thanh toán cho ông Lý Chí L 10.019.000 đồng; thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị H 12.140.620 đồng.

Buộc ông Lý Chí L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất của ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y.

Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện ông Lý Chí L đã rút.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí, quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu đã rút và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ông Lý Chí L kháng cáo yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích 93,1m^2 thuộc một phần thửa đất số 74; yêu cầu được

quyền sở hữu tài sản trên đất gồm 18 cây sưa, 01 cây xoài, 01 cây bưởi, 02 cây hồng, 17 cây nhãn, 01 cây na, 02 cây dọc mùng, hàng cây cúc tần dài 2m, hàng cây dâm bụt dài 2m; buộc bị đơn và những người liên quan phía bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất tranh chấp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định kháng nghị;

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Lý Chí L, là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Ng, anh Lý Trường G, anh Lý Trường S và chị Lý Thị Ng thể hiện ông Lý Chí L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y xác định ông bà đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và đã trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình.

Ông Nguyễn Văn Th và bà Lý Thị H có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hứa Hùng Q và bà Vy Thúy Y; trả lại diện tích đất cho ông Lý Chí L. Đối với phần móng nhà và 28m^3 đất đã đổ vào diện tích đất tranh chấp, ông Nguyễn Văn Th, bà Lý Thị H không yêu cầu giải quyết;

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ch giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Hứa Văn P năm 2002 chưa bảo đảm về pháp lý; năm 2009, ông Hứa Hùng Q, bà Vy Thúy Y đăng ký và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74; tuy nhiên, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không bảo đảm về trình tự, thủ tục theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện sẽ thực hiện thu hồi, hoặc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quyết định của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch và kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, do đó, kháng nghị, kháng cáo là hợp lệ.

Quan điểm giải quyết đối với kháng nghị: Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Ch giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hai lần, trong đó Hội thẩm nhân dân Vi Thành Tr tham gia hai Hội đồng xét xử là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của ông Lý Chí L: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị hủy Bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, do đó, không đề nghị giải quyết nội dung kháng cáo; nội dung vụ án sẽ được cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết khi thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch; hủy Bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa ngày 29-11-2023 là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất; các đương sự vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn thấy rằng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất ngày 06-9-2022, Hội thẩm nhân dân Vi Thành Tr đã tham gia Hội đồng xét xử và Tòa án nhân dân huyện Ch đã ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST. Bản án trên đã bị cấp phúc thẩm hủy để giải quyết sơ thẩm lại. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai ngày 26-7-2023, Hội thẩm nhân dân Vi Thành Tr tiếp tục tham gia Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ch đã ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST. Việc ông Vi Thành Tr tham gia xét xử sơ thẩm và ra bản án lần thứ hai là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch về việc hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung là có cơ sở.

[3] Về kháng cáo của nguyên đơn: Do cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, nên nội dung tranh chấp, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng sẽ được cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung. Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần thu thập bổ sung chứng cứ về các vấn đề sau:

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị H trình bày cụ Lý Văn D khai phá và canh tác ở khu đất giáp núi đá; khi mở đường Quốc lộ 1A, nay là Quốc lộ 279 thì con đường đi qua giữa khu đất, phần đất còn lại hai bên đường gia đình vẫn sử dụng; hiện nay phần đất đối diện thửa đất số 74 bà Lý Thị H đang sử dụng để trồng cây. Lời khai của bà Lý Thị H phù hợp với nội dung đơn đề ngày 12-10-1997 của cụ Lý Văn D (BL05) về việc đường Quốc lộ 1A đi qua khu đất. Cấp sơ thẩm cần thu thập bổ sung chứng cứ để xác định diện tích đất còn lại của cụ Lý Văn D ở hai bên đường cụ thể ở vị trí nào, tiếp giáp với đất của ai, quá trình quản lý, sử dụng đất của cụ Lý Văn D và gia đình đối với diện tích đất còn lại như thế nào;

[5] Quá trình giải quyết vụ án, ông Lý Chí L đã nộp cho Tòa án giấy chuyển nhượng đất đề ngày 04-6-1998, giữa cụ Lý Văn D và ông Trần Văn L. Cụ Ngô Thị K, ông Lý Chí L, ông Nguyễn Văn Th, bà Dương Thị B, ông Trần Văn L đều có lời khai về việc cụ Lý Văn D chuyển nhượng đất cho ông Trần Văn L. Do đó, cấp sơ thẩm cần thu thập đầy đủ chứng cứ, đánh giá toàn diện chứng cứ liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xác định trên thực địa vị trí diện tích đất cụ Lý Văn D chuyển nhượng cho ông Trần Văn L theo giấy chuyển nhượng đất ngày 04-6-1998; việc tiếp nhận, xác lập quyền sử dụng đất của ông Trần Văn L đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng;

[6] Thu thập đầy đủ hồ sơ lập bản đồ giải thửa đất thổ cư năm 1999, hồ sơ lập bản đồ địa chính năm 2004 để xem xét, đánh giá cơ sở xác định ranh giới thửa đất số 19 và thửa đất số 74 tại thời điểm lập các bản đồ nêu trên.

[7] Do Bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy nên ông Lý Chí L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-CL ngày 10-8-2023;

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Chí L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường